TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày 24 - 10 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N H, TỈNH QUẢNG NGÃI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hải Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1 - Ông Phạm Cung.
2 - Bà Kiều Việt Phương.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Phan Quỳnh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST- HS, ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: Lê Thị T T, sinh ngày 11/12/1979; nơi sinh: Huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm tóc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A Đ 3, xã N P, huyện T N, Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn A Đ 3, xã N P, huyện T N, Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Lê A D và con bà: Nguyễn T P; chồng: Đinh T C; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/01/2023 Công an xã H T, huyện N H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Lê Thị T T đã thi hành xong vào ngày 06/01/2023; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Đặng T B, sinh năm: 1975 (Có mặt)
Trú tại: Thôn H T, xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.
2/ Bà Nguyễn T T, sinh năm: 1969 (Có mặt)
Trú tại: Thôn X V, xã H Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.
3/ Bà Nguyễn T H, sinh năm: 1961 (Có mặt)
Trú tại: Thôn HPT, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.
4/ Bà Phạm T T, sinh năm: 1965 (Có mặt)

Trú tại: Thôn HPN, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 09/6/2023, Lê Thị T T, Đặng T B, Nguyễn T H, Nguyễn T T đến nhà Phạm T T thăm chơi và cùng rủ nhau đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/ván nên hỏi mượn nhà của bà T làm địa điểm để đánh bạc. Bà T đồng ý và đi mua một bộ bài Tây 52 lá cho các đối tượng đánh bạc với mục đích thu tiền xâu. Sau khi bà T mua bộ bài Tây 52 lá về thì T, B, H, T lấy tấm vải mền trải ra nền nhà tại phòng khách và ngồi đánh bạc cùng với nhau. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang đánh bạc ở ván thứ 11 chưa xác định thắng thua thì bị Công an xã H T, huyện N H phát hiện lập biên bản, tạm giữ đồ vật gồm:

- 01 (một) bộ bài Tây 52 lá; 01 (một) hủ nhựa đường kính đáy 6,5cm, cao 09cm; 01 (một) tấm vải (mền) có hình hoa văn màu hồng – vàng – trắng kích thước (150x185)cm.
- Tạm giữ trên sòng bạc số tiền 1.050.000 đồng.
- Tạm giữ trên người của Lê Thị T T số tiền 100.000 đồng, Nguyễn T T số tiền 100.000 đồng, Nguyễn T H số tiền 200.000 đồng, Đặng T B số tiền 300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Lê Thị T T mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đến thời điểm bị phát hiện T không thắng, không thua đánh bạc, bị Công an tạm giữ số tiền 500.000 đồng (thu giữ tại sòng 400.000 đồng, thu giữ trên người 100.000 đồng).

Nguyễn T T mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đến thời điểm bị phát hiện, T đã thua đánh bạc số tiền 100.000 đồng, còn lại số tiền 400.000 đồng bị Công an tạm giữ (thu giữ tại sòng 300.000 đồng, thu giữ trên người 100.000 đồng).

Đặng T B mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đến thời điểm bị phát hiện, B đã thắng đánh bạc số tiền 50.000 đồng. B bị công an tạm giữ 50.000 đồng trên sòng bạc và 300.000 đồng trên người là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn T H mang theo số tiền 450.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đến thời điểm bị phát hiện, H thắng đánh bạc số tiền 50.000 đồng. H bị công an tạm giữ 300.000 đồng trên sòng bạc và 200.000 đồng trên người là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng Lê Thị T T, Nguyễn T T, Đặng T B, Nguyễn T H là 500.000đ + 400.000đ + 350.000đ + 500.000đ = 1.750.000đ.

Lê Thị T T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể: Ngày 06/01/2023 Công an xã H T, huyện N H đã

ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC đối với Lê Thị T T về hành vi đánh bạc trái phép, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Lê Thị T T đã thi hành xong ngày 06/01/2023.

Cáo trạng số 24 /CT-VKS - NH, ngày 30 /9/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Thị T T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T T phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T T từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Tịch thu sung công quỹ:

Tịch thu sung công quỹ số tiền trên chiếu bạc là 1.050.000 đồng và số tiền thu giữ trên người bị cáo T và những người chơi bạc đem theo để đánh bạc là:

- Trên người của bị cáo Lê Thị T T số tiền 100.000 đồng, bà Nguyễn T T số tiền 100.000 đồng, bà Nguyễn T H số tiền 200.000 đồng, bà Đặng T B số tiền 300.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài; 01 hủ nhựa; 01 tấm vải mền là tang vật vụ án.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị T T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T T khai nhận: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 09/6/2023, bị cáo T cùng với bà Đặng T B, bà Nguyễn T H, bà Nguyễn T T đến nhà bà Phạm T T thăm chơi và cùng rủ nhau đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/ván nên hỏi mượn nhà của bà T làm địa điểm để đánh bạc. Bà T đồng ý và đi mua một bộ bài Tây 52 lá cho các đối tượng đánh bạc với mục đích thu tiền xâu, khi tất cả đang đánh bạc thì bị Công an xã H T, huyện N H phát hiện lập biên bản, tạm giữ số tiền trên sòng bạc số tiền 1.050.000 đồng, trong đó bị cáo T đem 500.000đ để tham gia đánh bạc.

Vào ngày 06/01/2023, bị cáo Lê Thị T T bị Công an xã H T, huyện N H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc bị cáo T đã thi hành

xong vào ngày 06/01/2023, căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính bị cáo Lê Thị T T không được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị T T phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, chỉ vì ham lợi nhuận bị cáo đã cùng một số người tham gia đánh bạc gây dư luận xấu trong xã hội nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi ở rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo

[5] Trong vụ án này các bà Nguyễn T T, bà Nguyễn T H, bà Đặng T B là những người cùng tham gia đánh bạc với bị cáo T chưa bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" hay bị xét xử về tội "'Đánh bạc" hay "Tổ chức đánh bạc" nên bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ pháp luật.

- Đối với bà Phạm T T đồng ý cho bị cáo T và các bà Nguyễn T T, bà Nguyễn T H, bà Đặng T B đánh bạc tại nhà ở của bà và là người mua bộ bài Tây 52 lá dùng vào việc đánh bạc, tại thời điểm phát hiện những người tham gia đánh bạc đã dùng tiền đánh bạc bỏ tiền xâu cho T là 10.000 đồng (mười nghìn đồng), hành vi của bà T giúp sức, tạo điều kiện cho bị cáo, các đối tượng tham gia đánh bạc, tuy nhiên hành vi của bà T không thuộc trường hợp quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự, đồng thời số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của bị cáo và các đối tượng nêu trên chưa đủ định lượng cấu thành tội "Đánh bạc" nên bà T không đồng phạm về tội "Đánh bạc". Công an huyện N H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bà Phạm T T về hành vi "*Dùng nhà của mình để chứa chấp việc đánh bạc*" là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ số tiền trên chiếu bạc là 1.050.000 đồng và số tiền thu giữ trên người bị cáo T và những người đem theo để đánh bạc là:

- Trên người của bị cáo Lê Thị T T số tiền 100.000 đồng, bà Nguyễn T T số tiền 100.000 đồng, bà Nguyễn T H số tiền 200.000 đồng, bà Đặng T B số tiền 300.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài; 01 hủ nhựa; 01 tấm vải mền là tang vật vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

+ Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T T phạm tội "Đánh bạc ".

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ số tiền trên chiếu bạc là 1.050.000 đồng và số tiền của bị cáo Lê Thị T T số tiền 100.000 đồng, của bà Nguyễn T T số tiền 100.000 đồng, của bà Nguyễn T H số tiền 200.000 đồng, của bà Đặng T B số tiền 300.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài; 01 hủ nhựa; 01 tấm vải mền.

Số tiền 1.750.000đ đã được Công an huyện N H chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H ngày 05/10/2023 tài khoản số 3949.0.1041648.00000.

Các tang vật có đặc điểm theo biên bản giao nhận tang vật do cơ quan Công an chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N H ngày 09/10/2023.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Thị T T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo đối với phần liên quan với mình.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND huyện N H;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện N H;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện N H;*
- *Cơ quan điều tra CA huyện N H;*
- *Chi cục THADS huyện N H;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Việt Phương **Phạm Cung** **Phạm Hải Nam**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N H, ngày 24 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 24/10/2023, tại phòng nghị án;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Hải Nam
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Cung.
2. Bà Kiều Việt Phương.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ số 01/2023/TLST- HS,

ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: Lê Thị T T, sinh ngày 11/12/1979; nơi sinh: Huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn A Đ 3, xã N P, huyện T N, Quảng Ngãi;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đặng T B, sinh năm: 1975

Trú tại: Thôn H T, xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Bà Nguyễn T T, sinh năm: 1969

Trú tại: Thôn X V, xã H Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Bà Nguyễn T H, sinh năm: 1961

Trú tại: Thôn HPT, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

4/ Bà Phạm T T, sinh năm: 1965

Trú tại: Thôn HPN, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo Lê Thị T T bị truy tố về tội "Đánh bạc " theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ <u>Về tội danh</u>: Bị cáo Lê Thị T T phạm tội "Đánh bạc "

- Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ <u>Về điều luật áp dụng</u>:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

+ Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

3/ Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Kết quả biểu quyết: 3/3

4/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ số tiền trên chiếu bạc là 1.050.000 đồng và số tiền của bị cáo Lê Thị T T số tiền 100.000 đồng, của bà Nguyễn T T số tiền 100.000 đồng, của bà Nguyễn T H số tiền 200.000 đồng, của bà Đặng T B số tiền 300.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài; 01 hủ nhựa; 01 tấm vải mền.

Số tiền 1.750.000đ đã được Công an huyện N H chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H ngày 05/10/2023 tài khoản số 3949.0.1041648.00000.

Các tang vật có đặc điểm theo biên bản giao nhận tang vật do cơ quan Công an chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N H ngày 09/10/2023.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Thị T T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo đối với phần liên quan với mình.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc lúc 9h30 cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Kiều Việt Phương **Phạm Cung** **Phạm Hải Nam**